

Số: 2979 /TTr-UBND

Lệ Thủy, ngày 21 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các Chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo, trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là CTMTQG), như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 2948/TB-UBND ngày 19/11/2024 của UBND huyện về nội dung phiên họp UBND huyện ngày 19/11/2024;

Căn cứ Thông báo số 653-TB/HU ngày 20/11/2024 của Huyện ủy Lệ Thủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 108.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã thị trấn thì một số dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ; một số nội dung, hoạt động thuộc dự án thành phần không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định.

Vì vậy, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên giữa các dự án thành phần của từng chương trình theo các nội dung, nhiệm vụ triển khai thực hiện các CTMTQG đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao tỷ lệ giải ngân; UBND huyện đề nghị HĐND huyện ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các CTMTQG là cần thiết, đảm bảo theo quy định.

II. Nội dung và bố cục của Nghị quyết

1. Nội dung của Nghị quyết

Căn cứ Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện kính trình HĐND huyện thông qua điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các đơn vị, UBND các xã, thị trấn với tổng kinh phí điều chỉnh: 24.487.600.345 đồng, cụ thể:

1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 4.102.395.638 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang năm 2024 với tổng số kinh phí là: 1.951.855.638 đồng

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 với tổng số kinh phí là: 2.150.540.000 đồng.

2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 20.385.204.707 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang năm 2024 với tổng số kinh phí là: 16.289.142.556 đồng

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 với tổng số kinh phí là: 4.096.062.151 đồng.

2. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm có 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Quy định hiệu lực của Nghị quyết

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Hai ban của HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Lệ Thủy, ngày tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các Chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các đơn vị, UBND các xã, thị trấn với tổng kinh phí điều chỉnh: 24.487.600.345 đồng, cụ thể:

1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 4.102.395.638 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang năm 2024 với tổng số kinh phí là: 1.951.855.638 đồng

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 với tổng số kinh phí là: 2.150.540.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 20.385.204.707 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang năm 2024 với tổng số kinh phí là: 16.289.142.556 đồng

- Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 với tổng số kinh phí là: 4.096.062.151 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lê Thủy Khóa XXI, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND tỉnh; } (BC)
- Sở Tài chính
- Các Đại biểu HĐND tỉnh bầu tại KV Lê Thủy;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, các tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị cấp huyện;
- TTHĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH**Phan Hồng Đăng**

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND huyện Lệ Thủy)

ĐVT: Đồng

	TÊN DỰ ÁN/DỰ ÁN THÀNH PHẦN	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH		KINH PHÍ SAU ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
			TĂNG	GIẢM		
	TỔNG CỘNG (A+B)	6.849.855.638	4.102.395.638	4.102.395.638	6.849.855.638	
A	ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023 CHUYỂN SANG NĂM 2024	1.986.855.638	1.951.855.638	1.951.855.638	1.986.855.638	
I	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	309.200.000	0	309.200.000	0	
I	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp	309.200.000	0	309.200.000	0	
1.1	UBND xã Phong Thủy	220.000.000	0	220.000.000	0	
1.2	UBND xã Sen Thủy	89.200.000	0	89.200.000	0	
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	1.090.655.638	0	1.090.655.638	0	
I	Tiểu dự án 1: Phát triển GD nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	893.655.638	0	893.655.638	0	
1.1	Phòng Lao động TB&XH	213.916.858		213.916.858	0	
1.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	679.738.780	0	679.738.780	0	
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	197.000.000	0	197.000.000	0	
2.1	Phòng Lao động TB&XH	197.000.000		197.000.000	0	
III	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo thông tin	587.000.000	0	552.000.000	35.000.000	
I	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	587.000.000	0	552.000.000	35.000.000	
1.1	Phòng Văn hóa và Thông tin	587.000.000	0	552.000.000	35.000.000	
IV	Kinh phí thu hồi về ngân sách tỉnh		1.951.855.638		1.951.855.638	
B	ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024	4.863.000.000	2.150.540.000	2.150.540.000	4.863.000.000	
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	3.261.000.000	0	1.000.000.000	2.261.000.000	
	Trong đó điều chỉnh các đơn vị:	1.000.000.000	0	1.000.000.000	0	
1	UBND xã Ngư Thủy Bắc	400.000.000		400.000.000	0	
2	UBND xã Ngư Thủy	400.000.000		400.000.000	0	
3	UBND thị trấn Kiến Giang	200.000.000		200.000.000	0	
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	1.325.000.000	0	1.008.540.000	316.460.000	

	TÊN DỰ ÁN/DỰ ÁN THÀNH PHẦN	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH		KINH PHÍ SAU ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
			TĂNG	GIẢM		
I	Tiêu dự án 1: Phát triển GD nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.325.000.000	0	1.008.540.000	316.460.000	
1.1	Phòng Lao động TB&XH	500.000.000	0	300.000.000	200.000.000	
1.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	825.000.000	0	708.540.000	116.460.000	
III	Dự án 6: Truyền thông và giám nghèo về thông tin	277.000.000	0	142.000.000	135.000.000	
I	Tiêu dự án 1. Giám nghèo về thông tin	277.000.000	0	142.000.000	135.000.000	
1.1	UBND xã Kim Thủy	98.000.000			98.000.000	
1.2	UBND xã Ngân Thủy	96.000.000		96.000.000	0	
1.3	UBND xã Lâm Thủy	83.000.000		46.000.000	37.000.000	
IV	Kinh phí thu hồi về ngân sách tỉnh		2.150.540.000		2.150.540.000	

Phụ lục số 02

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND huyện Lệ Thủy)

	TÊN DỰ ÁN/DỰ ÁN THÀNH PHẦN	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH		KINH PHÍ SAU ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
			TĂNG	GIẢM		
A	TỔNG CỘNG (A+B)					
	ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023 CHUYỂN SANG NĂM 2024	44.245.001.556	20.385.204.707	20.385.204.707	44.245.001.556	
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	25.025.001.556	16.289.142.556	16.289.142.556	25.025.001.556	
I	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	24.341.658.000	0	15.667.032.000	8.674.626.000	
1.1	UBND xã Kim Thủy	24.341.658.000	0	15.667.032.000	8.674.626.000	
1.2	UBND xã Ngân Thủy	9.243.180.000	0	9.243.180.000	0	
1.3	UBND xã Lâm Thủy	5.286.852.000	0	5.286.852.000	0	
		9.811.626.000		1.137.000.000	8.674.626.000	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	20.110.000	15.630.032.000	0	15.650.142.000	
I	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	20.110.000	15.630.032.000	0	15.650.142.000	
1.1	UBND xã Kim Thủy	3.287.000	9.243.180.000	0	9.246.467.000	
1.2	UBND xã Ngân Thủy	11.685.000	5.286.852.000	0	5.298.537.000	
1.3	UBND xã Lâm Thủy	5.138.000	1.100.000.000		1.105.138.000	
III	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	572.110.556	352.284.000	572.110.556	352.284.000	
I	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	0	352.284.000	0	352.284.000	
1.1	Trường PTDT bán trú TH&THCS số 2 Kim Thủy	0	352.284.000	0	352.284.000	

Đơn vị tính: Đồng

	TÊN DỰ ÁN/DỰ ÁN THÀNH PHẦN	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH		KINH PHÍ SAU ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
			TĂNG	GIẢM		
2	Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi	572.110.556	0	572.110.556	0	
2.1	Phòng Lao động TB&XH	302.284.000	0	302.284.000	0	
2.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	269.826.556		269.826.556	0	
IV	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	50.000.000	37.000.000	50.000.000	37.000.000	
I	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống	50.000.000	37.000.000	50.000.000	37.000.000	
1.1	Phòng Văn hóa thông tin	50.000.000		50.000.000	0	
1.2	UBND xã Lâm Thủy		37.000.000		37.000.000	
V	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	41.123.000	269.826.556		0	310.949.556
I	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào	41.123.000	269.826.556		0	310.949.556
1.1	Phòng Dân tộc	41.123.000	269.826.556			310.949.556
B	ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024	19.220.000.000	4.096.062.151	4.096.062.151	19.220.000.000	
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	18.140.000.000	0	4.096.062.151	14.043.937.849	
I	Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	15.270.000.000	0	3.220.062.151	12.049.937.849	
1.1	UBND xã Kim Thủy	8.467.000.000			8.467.000.000	
1.2	UBND xã Ngân Thủy	5.057.000.000		3.220.062.151	1.836.937.849	
1.3	UBND xã Lâm Thủy	1.746.000.000			1.746.000.000	
2	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	2.870.000.000	0	876.000.000	1.994.000.000	

	TÊN DỰ ÁN/DỰ ÁN THÀNH PHẦN	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO	ĐIỀU CHỈNH		KINH PHÍ SAU ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
			TĂNG	GIẢM		
2.1	UBND xã Kim Thủy	989.000.000			989.000.000	
2.2	UBND xã Ngân Thủy	876.000.000		876.000.000	0	
2.3	UBND xã Lâm Thủy	1.005.000.000			1.005.000.000	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	1.080.000.000	4.096.062.151		0	5.176.062.151
<i>I</i>	<i>Tiểu dự án 1. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>1.080.000.000</i>	<i>4.096.062.151</i>		<i>0</i>	<i>5.176.062.151</i>
1.1	UBND xã Kim Thủy	250.000.000				250.000.000
1.2	UBND xã Ngân Thủy	395.000.000	4.096.062.151		0	4.491.062.151
1.3	UBND xã Lâm Thủy	435.000.000				435.000.000